TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2024/DS-ST
Ngày: 26 – 9 - 2024
V/v: "Tranh chấp vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Nguyễn Thi Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 507/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp vay tài" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 1405/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 17/1, đường Huỳnh Văn Hớn, tổ 1, Khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 15, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O có đơn xin vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 28/01/2019, bà có cho bà Lê Thị Hoàng O mượn số tiền là: 75.000.000đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) hẹn 01 đến 02 tháng trả. Tuy nhiên, đến ngày 25/3/2019 bà O nói chưa có tiền trả và đưa cho bà số tiền 7.500.000đồng

nói gửi tiền lãi, bà đã nhận số tiền này và cho lại bà O 500.000đồng. Đến ngày 04/04/2019, bà cho bà O vay thêm số tiền: 45.000.000 đồng. Bà O hẹn đến ngày 09/04/2019 sẽ trả hết số tiền đã vay là 120.000.000đồng. Để làm tin bà O đưa cho bà 01 sổ hộ khẩu và 01 sổ BHXH mang tên Lê Thị Hoàng O và nói 05 ngày sau mang trả hết số tiền đã mượn rồi lấy sổ về. Đến ngày 06/4/2019, bà O đến nói mượn lại sổ hộ khẩu để đi đăng ký xe rồi giữ luôn.

Quá trình cho vay, bà O đã trả cho bà số tiền, cụ thể:

- Ngày 12/6/2019, bà O trả số tiền 7.000.000đồng;

- Ngày 18/8/2019, bà O chuyển khoản trả: 10.000.000đồng;

- Ngày 13/10/2019, bà O chuyển khoản trả: 10.000.000đồng;

- Ngày 26/11/2019, bà O trả tiền mặt: 10.000.000 đồng;

- Ngày 10/12/2019, bà O chuyển khoản trả: 10.000.000 đồng;

- Ngày 30/10/2020, bà O chuyển khoản: 5.000.000 đồng;

- Ngày 15/4/2022, bà O chuyển khoản: 5.000.000 đồng;

- Ngày 16/5/2022, bà O chuyển khoản: 5.000.000 đồng;

- Ngày 08/2/2023, bà O trả tại quán cà phê EDEN: 10.000.000đồng.

Tổng số tiền bà O đã trả cho bà là 65.000.000đồng.

Nay, bà làm yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hoàng Anh phải trả lại cho bà số tiền: 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Hoàng O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc bà Lê Thị Hoàng O trả tiền vay là 55.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L cho rằng bà Lê Thị Hoàng O vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, do đó bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà O thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Bị đơn cư trú tại

thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp vay tài sản*". Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Đối với ông Nguyễn Kỳ Quang là chồng của bà Nguyễn Thị L xác định số tiền 120.000.000đồng bà L cho bà O vay là tài sản cá nhân của bà L. Nay bà L khởi kiện bà O yêu cầu trả nợ số tiền trên ông không có ý kiến gì và đề nghị không đưa ông vào tham gia tố tụng. Xét thấy, ông Nguyễn Kỳ Quang không L quan gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa ông Quang vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị Hoàng O đầy đủ, tuy nhiên bà O vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Lê Thị Hoàng O cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà O thừa nhận là có vay tiền của bà L theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc buộc bà Lê Thị Hoàng O có nghĩa vụ trả 55.000.000đồng tiền gốc thì thấy:

Căn cứ vào giấy vay tiền để tên Lê Thị Hoàng O ký và ghi họ tên đầy đủ, bảng sao kê tài khoản thể hiện bà O đã thanh toán cho bà L các lần như bà L trình bày. Tính đến ngày 26/9/2024, bà O còn nợ của bà L số tiền là 55.000.000đồng, số tiền trên đến nay bà O không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã giao kết. Do vậy, yêu cầu của của bà Nguyễn Thị L về việc buộc bà Lê Thị Hoàng O có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 55.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L buộc bà Lê Thị Hoàng O có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ gốc là 55.000.000đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Hoàng O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 29.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc "Tranh chấp vay tài sản" đối với bị đơn bà Lê Thị Hoàng O.

- Buộc bà Lê Thị Hoàng O phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng O phải chịu 2.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0003618 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**